

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN HẢI
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **05/2025/DS-ST**

Ngày: 31/03/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Tùng Long
2. Bà Hoàng Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2024/TLST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Thắng** – chức vụ: Tổng giám đốc. Địa chỉ: 169 phố LĐ, phường HL, Quận HM, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lâm Ngọc Phong** – Giám đốc phòng giao dịch huyện Kiên Hải, Kiên Giang. Căn cứ ủy quyền: Quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/09/2019 của Tổng Giám đốc Ngân Hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Địa chỉ: Ấp I, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà **Trương Thị Hồng C**, sinh năm 1983 và ông **Lê Hoàng S**, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Ấp I, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang. Là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của **Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam** – Phòng giao dịch huyện Kiên Hải trình bày: Ngày 18/03/2020, bà Trương Thị Hồng C có địa chỉ cư trú tại: Ấp I, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được Phòng giao dịch NHCSXH huyện Kiên Hải cho vay chương trình: Nước sạch và vệ sinh môi trường

nông thôn với số tiền là: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng), lãi suất vay: 9%/năm, mục đích vay vốn: sửa lại nhà vệ sinh và mua bồn chứa nước, có hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18/03/2025. Đến ngày 18/06/2020, bà Trương Thị Hồng C có địa chỉ cư trú tại: Ấp I, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được Phòng giao dịch NHCSXH huyện Kiên Hải cho vay chương trình: Hộ cận nghèo với số tiền là: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng), lãi suất vay: 7,92%/năm, mục đích vay vốn: sửa chữa ghe cào, có hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18/06/2025.

Hiện nay bà C và ông S trốn tránh trách nhiệm trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhưng không được nên khởi kiện yêu cầu bà C và ông S trả số nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/03/2025 là 80.809.867đ (trong đó số tiền gốc là 70.000.000đ và tiền lãi là 10.809.867đ)

- Bị đơn bà Trương Thị Hồng C và ông Lê Hoàng S vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm có: Hợp đồng tín dụng.

- Bị đơn bà Trương Thị Hồng C và ông Lê Hoàng S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án: Ngày 18/03/2020, bà Trương Thị Hồng C có địa chỉ cư trú tại: Ấp I, xã HT, huyện KH, tỉnh Kiên Giang được Phòng giao dịch NHCSXH huyện Kiên Hải cho vay chương trình: Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền là: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng), lãi suất vay: 9%/năm, mục đích vay vốn: sửa lại nhà vệ sinh và mua bồn chứa nước, có hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18/03/2025. Đến ngày 18/06/2020 tiếp tục vay theo chương trình: Hộ cận nghèo với số tiền là: 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng), lãi suất vay: 7,92%/năm, mục đích vay vốn: sửa chữa ghe cào, có hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 18/06/2025. Sau nhận được số tiền của 02 khoản vay trên bà C, ông S không đóng lãi theo định kỳ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà C và ông S trả số nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/03/2025 là 80.809.867đ (trong đó số tiền gốc là 70.000.000đ và tiền lãi là 10.809.867đ). Xét thấy, bà C và ông S sau khi vay tiền không có trách nhiệm đóng lãi đúng theo định kỳ, nhiều lần vi phạm thời hạn đóng lãi, trốn tránh trách nhiệm trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu bà C và ông S trả nợ gốc và lãi là có cơ sở theo quy định tại Điều 463, Điều 465 và Điều 466 BLDS 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trương Thị Hồng C và ông Lê Hoàng S nộp số tiền án phí là $80.809.867đ \times 5\% = 4.040.500đ$ (bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Kiên Hải đối với bị đơn bà Trương Thị Hồng C và ông Lê Hoàng S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc bà Trương Thị Hồng C và ông Lê Hoàng S trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch huyện Kiên Hải số tiền là 80.809.867đ (tám mươi triệu tám trăm lẻ chín nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng).

- Kể từ ngày 01/04/2025 Bị đơn còn phải chịu khoảng tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi thi hành án xong số tiền phải thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trương Thị Hồng C và ông Lê Hoàng S nộp số tiền án phí là $80.809.867đ \times 5\% = 4.040.500đ$ (bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng).

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS ND huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Kiên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Phan Văn Tịnh